

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2024/HS-PT
Ngày: 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Huỳnh Tấn Đ do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn B, bị cáo Nguyễn Hoàng D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1973, tại Long An;

Nơi cư trú: Số B, đường H, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú và bà Phạm Thị Ngọc Đ1, vợ tên Nguyễn Thị Huỳnh M; có 01 người con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến ngày 13/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (có mặt)

- Các bị cáo không kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Minh T, sinh năm 1982, tại: Tiền Giang;

Nơi cư trú: số A, Quốc lộ A, phường T, thành phố T, Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Hà Thị T2 (Đã chết),

vợ tên Phan Ngọc B1; có 02 người con sinh năm 2003 và 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/01/2008, bị Công an phường G, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 700.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T (có mặt).

Bị cáo Nguyễn Hoàng Chí T1, sinh ngày 14/9/2002, tại Long An;

Nơi cư trú: Số B, đường H, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng D và bà Nguyễn Thị Huỳnh M; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

Bị cáo Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 03/01/2001, tại Long An;

Nơi cư trú: Số B, đường H, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng M1 và bà Nguyễn Thị Mỹ T3; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 20/9/2001, tại Long An;

Nơi cư trú: ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H và bà Huỳnh Thị Thu T4; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến ngày 14/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (có mặt).

- **Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn B**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số G, đường N, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đặng Minh T5, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số A, đường N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1978; Địa chỉ: 2, đường H, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An (Vắng mặt)

+ Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số A, đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An (Vắng mặt)

+ Bà Phan Ngọc B1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số B, đường N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T: Bà Phan Ngọc B1, sinh năm 1982; Địa chỉ: B, đường N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng V: Luật sư Trịnh Thị K1 – Văn phòng Luật sư An Châu Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt)

- Người bào chữa bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn B: Luật sư Lê Văn L - Văn phòng Luật sư Lê Văn Lầm Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/12/2020, Nguyễn Minh T gặp ông Nguyễn Văn B đang bán hoa tại chợ Phường C, thành phố T, Long An giống với người mà khoảng tháng 4/2020 có hành vi đánh T bị thương. Ngày 12/12/2020 T rủ Nguyễn Hoàng D đi đánh ông B nhưng D không đồng ý, đến ngày 13/12/2020, T tiếp tục rủ D đi đánh ông B thì D đồng ý. Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 14/12/2020, D một mình điều khiển xe mô tô biển số 62S1-7666 từ nhà D đi đến nhà T tại phường T, thành phố T thì lúc này Nguyễn Hoàng V (đang ở nhà, cạnh nhà D) có nghe T rủ D đi đánh ông B nên khi thấy D lấy xe chạy đi thì kêu Nguyễn Huỳnh Tấn Đ điều khiển xe mô tô loại Vision (không gắn biển số) chở Nguyễn Hoàng Chí T1 (con D) ngồi giữa và V ngồi sau, chạy theo D. Khi đến nhà T, D đi vào trong nhà đợi, còn T1, V, Đ đứng đợi bên ngoài đầu hẻm nhà T. Lúc này, T đi vào trong phòng ngủ lấy 01 cây gậy dũa loại ba khúc bằng kim loại, dài khoảng 60cm, ốp tay cầm màu đen đi ra đầu hẻm đưa cho V, V dùng tay phải cầm lấy và bỏ vào túi áo khoác, T đi vào trong nhà. Đ nhặt một đoạn thanh kim loại ở dưới mặt đường cạnh chỗ đứng để trên yên xe nhưng T1 vứt đi và nhặt 01 (một) đoạn cây tràm gần đó cầm trên tay. Đến khoảng 04 giờ 40 phút, cùng ngày, T kêu bị cáo D chở đi đồng thời lấy theo 01 con dao (loại dao chặt củi) dài khoảng 60cm (cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, mũi dao tày, nơi rộng nhất của lưỡi dao khoảng 10cm, nơi nhỏ nhất của lưỡi dao khoảng 04cm) mang theo giấu sau lưng và chỉ đường cho D chạy đến chợ phường C, thành phố T đồng thời Đ cũng chở T1, V chạy theo sau, trên đường đi T1 đã vứt bỏ đoạn tràm. Khi đến chợ phường C, D dừng xe đi vệ sinh, T xuống xe lấy băng keo đen dán biển số xe lại Đ, V, T1 đậu xe cách chỗ T và D khoảng 15m. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi thấy ông B đang bán hoa T kêu D điều khiển xe chạy đến chỗ ông B, lúc này D cho xe chạy tới, do thắng xe gấp làm xe ngã D, T cũng ngã xuống đường, con dao T mang theo giấu sau lưng văng ra. T đứng dậy nhặt lấy con dao truy đuổi ông B vào quán cà phê không tên, địa chỉ số A N, Phường C, thành phố T do bà Đỗ Thị H1 làm chủ. Khi thấy T cầm dao truy đuổi ông B, D đứng dậy dùng tay cầm mũ

bảo hiểm chạy bộ theo sau. Đ điều khiển xe chạy đến gần quán cà phê T1, V xuống xe cùng truy đuổi ông B. Sau khi bước xuống xe, V lấy cây gậy ba khúc ra còn T1 nhặt 01 (Một) đoạn cây tràm dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm trên lề đường cùng truy đuổi ông B, Đ thì ngồi trên xe bên ngoài quán cà phê. Khi T đuổi theo ông B vào trong quán cà phê, cách ông B khoảng 0,5m do không còn đường chạy nên ông B ngồi xổm xuống, T cầm dao bằng tay phải chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào tay trái ông B bị thương chảy máu, lúc này ông B dùng hai tay lấy kệ chén bằng inox, loại có 04 tầng đưa lên đỡ thì T tiếp tục chém 02-03 cái trúng vào đầu và cánh tay ông B gây thương tích, sau đó D kéo T ra thì V từ phía sau T bước lên dùng cây gậy ba khúc đánh vào người ông B 01 cái theo hướng từ trái sang phải từ trên xuống dưới nhưng trúng vào kệ chén, lúc này T1 đứng ở phía trước của quán cà phê cầm đoạn cây tràm đứng đợi T, D, V đi ra. Nhìn thấy ông B bị thương D chở T còn Đ chở T1 và V về nhà, còn ông B được mọi người đưa vào Bệnh viện Đ2 cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H để điều trị đến ngày 19/12/2020 ra viện.

Ngày 15/12/2020, Nguyễn Minh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận đã cùng với Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Huỳnh Tấn Đ thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Nguyễn Văn B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 35 ngày 24/02/2021 của Trung tâm pháp y, Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn B là 53%.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTA ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/4/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày từ ngày 09/3/2023 đến ngày 13/6/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi

bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Chí T1 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/3/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/3/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Tấn Đ 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến ngày 14/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 86.765.000 (Tám mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, bị hại Nguyễn Văn B kháng cáo hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Minh T5, yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, bị cáo Nguyễn Hoàng D kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Hoàng D thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp đối với hành vi của bị cáo gây ra nên các bị cáo không kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Văn B xác định ông Đặng Minh T5 là chủ mưu xúi giục các bị cáo trong vụ việc bị cáo Nguyễn Minh T chém ông B gây thương tích, cấp sơ thẩm không điều tra, truy tố Đặng Minh T5 là bỏ lọt tội phạm nên ông B yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Minh T5 và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Hoàng D, bị hại Nguyễn Văn B thực hiện kháng cáo đúng thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hoàng D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng D đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 05 (năm) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo D kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, bị cáo bổ sung thêm tình tiết mới: bị cáo là lao động chính, đang nuôi dưỡng mẹ già đã được địa phương xác nhận, mẹ bị cáo bệnh đái tháo đường, bệnh thận mạn giai đoạn 4, bị cáo viêm phế quản phổi, cao huyết áp, đái tháo đường, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng do đó không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối hình phạt của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ không kháng cáo nên giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã xử.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn B đề nghị hủy toàn bộ án sơ thẩm là không có căn cứ.

Việc yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Minh T5: Quá trình điều tra và truy tố lại tại cấp sơ thẩm đều xác định không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của Đặng Minh T5. Do giới hạn của việc xét xử, Tòa án sơ thẩm chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi do Viện kiểm sát truy tố và không xem xét hành vi của Đặng Minh T5. Đối với một số lời khai của các bên và tình tiết trong vụ án còn mâu thuẫn, chưa được làm rõ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã có kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Long An tiếp tục điều

tra làm rõ đối với dấu hiệu đồng phạm của ông Đặng Minh T5 trong vụ án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm đã ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị, thuốc men và tiền mất thu nhập là 35.765.000 đồng là phù hợp. Đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo gây ra thương tật cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cao và mang cố tật cho bị hại nên áp dụng mức bồi thường tổn thất về tinh thần tối đa là 50 tháng lương cơ sở là có căn cứ. Tuy nhiên do mức lương cơ sở có thay đổi nên cần điều chỉnh mức lương cơ sở phù hợp với Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ, từ ngày 01/7/2024 mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng nên theo đó số tiền tổn thất về tinh thần mà các bị cáo phải bồi thường là $2.340.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ tháng} = 117.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng các bị cáo phải bồi thường số tiền 152.765.000 đồng, khấu trừ số tiền các bị cáo T5 đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo D và bị cáo T1 bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, bị hại đã nhận xong. Do đó, buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 113.765.000 đồng (Một trăm mười ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Các khoản bị hại yêu cầu bồi thường công sức nuôi bệnh, mất thu nhập, trả lãi ngân hàng là không có căn cứ nên xem xét không chấp nhận. Đối với khoản bồi thường tiền phẫu thuật tay, xét thấy bị hại chưa phẫu thuật, không có chứng từ hóa đơn chứng minh nên không chấp nhận. Khi có chứng từ hoá đơn chứng minh, bị hại có yêu cầu sẽ được xem xét thụ lý giải quyết bằng vụ kiện dân sự riêng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 **Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357** Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng D, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn B, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

Bị hại Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Trịnh Thị K1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng V phát biểu quan điểm: Hình phạt cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo V nên bị cáo V không kháng cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo V đồng ý cùng với các bị cáo khác liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B các khoản như án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo cũng đồng ý liên đới bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương đối với mức lương cơ sở mới là 2.340.000 đồng/tháng; các khoản chi phí như phẫu thuật tay thì bị cáo không đồng ý do chưa điều trị.

Luật sư Lê Văn L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn B phát biểu: Yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Đặng Minh T5, cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử không làm rõ vai trò của Đặng Minh T5 là chủ mưu xúi giục các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại. Hình phạt cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là nhẹ, chưa nghiêm đối với hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, cần có hình phạt nghiêm khắc hơn để phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Trách nhiệm dân sự, án sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại không đúng thực tế, thấp hơn nhiều so với thiệt hại mà bị hại phải chịu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị hại, hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại tránh bỏ lọt tội phạm đối với Đặng Minh T5; xem xét lại yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bị hại phù hợp với thực tế là 416.000.000 đồng, bao gồm chi phí điều trị 30.000.000 đồng, phẫu thuật tay 50.000.000 đồng, mất thu nhập 06 tháng 90.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng, tiền thuê chỗ bán hoa 75.000.000 đồng, lãi vay ngân hàng 06 tháng 54.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Hoàng D, bị hại Nguyễn Văn B thực hiện kháng cáo đúng thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Bị cáo Nguyễn Hoàng D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 05 giờ ngày 14/12/2020 tại quán cà phê không tên tại C, đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Minh T dùng 01 con dao gây thương tích cho ông Nguyễn Văn B với tỷ lệ thương tật là 53%. Các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ mặc dù không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nhưng nhận biết được sự việc đi đánh nhau và đi cùng Nguyễn Minh T khi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 53% là vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng

quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 05 (năm) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng D: Bị cáo bổ sung thêm tình tiết: bị cáo là lao động chính, đang nuôi dưỡng mẹ già đã được địa phương xác nhận, mẹ bị cáo bệnh đái tháo đường, bệnh thận mạn giai đoạn 4, bị cáo viêm phế quản phổi, cao huyết áp, đái tháo đường, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng do đó kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Đôi hình phạt của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ không kháng cáo nên giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn B đề nghị hủy toàn bộ án sơ thẩm nhưng không cung cấp bổ sung thêm tình tiết nên không có căn cứ chấp nhận.

Việc bị hại cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với ông Đặng Minh T5: Xét thấy cấp sơ thẩm đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với ông Đặng Minh T5 để làm rõ hành vi chủ mưu xúi giục. Tuy nhiên, sau khi điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An đều xác định không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của Đặng Minh T5. Việc Đặng Minh T5 có những biên bản lời khai rất mâu thuẫn về mối quan hệ với bà T6 (vợ của ông B), nhưng hiện tại chưa xác minh được nơi sinh sống của bà T6 nên chưa làm rõ được các tình tiết liên quan đến ông Đặng Minh T5 trong vụ án. Do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra làm rõ dấu hiệu đồng phạm của ông Đặng Minh T5 trong vụ án để xử lý theo quy định pháp luật tránh bỏ lọt tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại sơ thẩm đã ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị, thuốc men và tiền mất thu nhập là 35.765.000 đồng là phù hợp có căn cứ. Đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính côn đồ, dùng dao chém gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương 53% gây ảnh hưởng về mặt tinh thần của bị hại nên sơ thẩm áp dụng mức bồi thường tổn thất về tinh thần tối đa là 50 tháng lương cơ sở là có căn cứ. Do mức lương cơ sở có thay đổi theo quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ, từ ngày 01/7/2024 mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng nên cần điều chỉnh mức lương cơ sở phù hợp. Số tiền tổn thất về tinh thần mà các bị cáo phải liên đới bồi thường là 2.340.000 đồng x 50 = 117.000.000 đồng. Tổng cộng các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 152.765.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo T5 đã bồi thường là 30.000.000 đồng, bị cáo D và bị cáo T1 bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, bị hại đã nhận. Do đó buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại

số tiền còn lại là 113.765.000 đồng (Một trăm mười ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng D, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn B, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An về phân trách nhiệm dân sự như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận, bị hại Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng D.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn B về trách nhiệm dân sự.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/4/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày từ ngày 09/3/2023 đến ngày 13/6/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi

bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Chí T1 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/3/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/3/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Tấn Đ 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến ngày 14/3/2023.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2024) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 30, 31 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ phải liên đới tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 113.765.000 (Một trăm mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về các vấn đề khác: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Long An tiếp tục điều tra làm rõ đối với dấu hiệu đồng phạm của ông Đặng Minh T5 trong vụ án.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng Chí T1, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Huỳnh Tấn Đ phải liên đới chịu 5.688.250 (Năm triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường